

Số: 341/2020/QĐST-HNGĐ

Bảo Lộc, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 453/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa:

Anh Trương Đức D, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 53, đường H, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Chị Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà 53, đường H, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Đức D và chị Trần Thị Ngọc Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao 01 con chung có họ và tên Trương Trần Gia N, sinh ngày 09/10/2011 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung đủ tuổi thành niên, anh Trương Đức D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 08/12/2020 cho đến tuổi thành niên.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận anh Trương Đức D chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018694 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, anh Trương Đức D đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố B;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- T.H.A thành phố B;
- UBND Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công